

NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ KINH TẾ

cua.duong.than.cong.com

■ Tài liệu :

- Giáo trình Lý thuyết thống kê - ĐH KTQD

Chương I

Các vấn đề chung về Thống Kê

■ Nội dung:

- Khái niệm và vai trò của Thống kê
- Một số khái niệm thường dùng trong Thống kê
- Quá trình nghiên cứu Thống kê

I. Khái niệm và vai trò của thống kê

1. KN

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

2. Vai trò của thống kê

- Là công cụ đo lường, phản ánh, nhận thức các quá trình, hiện tượng kinh tế xã hội
- Là công cụ quan trọng trợ giúp cho việc ra quyết định.
- Là công cụ quan trọng của nhiều lĩnh vực, môn học (y học, nghiên cứu thị trường, QTKD, Marketing, PTHĐKT..)



3. Đối tượng nghiên cứu của Thống kê

** Một cách khái quát, Thống kê nghiên cứu những vấn đề sau:*

- Nghiên cứu quy luật số lượng*
- Nghiên cứu hiện tượng số lớn*
- Nghiên cứu các vấn đề trên trong điều kiện cụ thể về thời gian và không gian.*

Nghiên cứu quy luật số lượng?

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Nghiên cứu hiện tượng số lớn?

cuu.duong.than.cong.com

cuu.duong.than.cong.com

Nghiên cứu trong điều kiện cụ thể về thời gian và không gian

cuu.duong.than.cong.com

cuu.duong.than.cong.com

3. Đối tượng nghiên cứu của Thống kê

Tóm lại đối tượng nghiên cứu của Thống kê là:

cuu.duong.than.cong.com

cuu.duong.than.cong.com

II. Một số khái niệm thường dùng trong Thống kê

1. Tổng thể thống kê
2. Tiêu thức thống kê
3. Chỉ tiêu thống kê
4. Các thang đo

1. Tổng thể thống kê

a. KN

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

b. Các loại tổng thể TK

- Dựa vào sự biểu hiện của đơn vị tổng thể
- Dựa vào tính chất cơ bản của các đơn vị có liên quan tới mục đích nghiên cứu
- Dựa vào phạm vi nghiên cứu

- Dựa vào sự biểu hiện của đơn vị tổng thể

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

- Dựa vào tính chất cơ bản của các đơn vị có liên quan tới mục đích nghiên cứu

cuu.duong.than.cong.com

cuu.duong.than.cong.com

- **Dựa vào phạm vi nghiên cứu**

cuu.duong.than.cong.com

cuu.duong.than.cong.com

2. Tiêu thức thống kê

a. KN

cuu duong than cong. com

b. Phân loại

cuu duong than cong. com

Tiêu thức thuộc tính:

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Tiêu thức số lượng

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

Tiêu thức thay phiên

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

3. Chỉ tiêu thống kê

a. KN

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

3. Chỉ tiêu thống kê

- **Mỗi chỉ tiêu TK đều gồm các thành phần**
 - + KN (Mặt chất)
 - + Thời gian, không gian
 - + Mức độ của chỉ tiêu
 - + Đơn vị tính của chỉ tiêu

b. Các loại chỉ tiêu

- ***Chỉ tiêu khối lượng:***

cuu.duong.than.cong.com

- ***Chỉ tiêu chất lượng:***

cuu.duong.than.cong.com

4. Thang đo trong Thống kê

a. Thang đo định danh

cuu.duong.than.cong.com

cuu.duong.than.cong.com

4. Thang đo trong Thống kê

b. Thang đo thứ bậc

cuu.duong.than.cong.com

cuu.duong.than.cong.com

4. Thang đo trong Thống kê

c. Thang đo khoảng

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

4.Thang đo trong Thống kê

d – Thang đo tỷ lệ

cuu.duong.than.cong.com

cuu.duong.than.cong.com

VD : Có phiếu điều tra SV, xác định loại thang đo được dùng đối với mỗi câu hỏi

1. Họ và tên :.....

2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

3. Tuổi :

4. Đang học đại học năm thứ mấy:

Thứ nhất ☐ Thứ hai ☐ Thứ ba ☐

Thứ tư ☐ Thứ năm ☐

5. a/ Có đi làm thêm không?

Có ☐ Không ☐

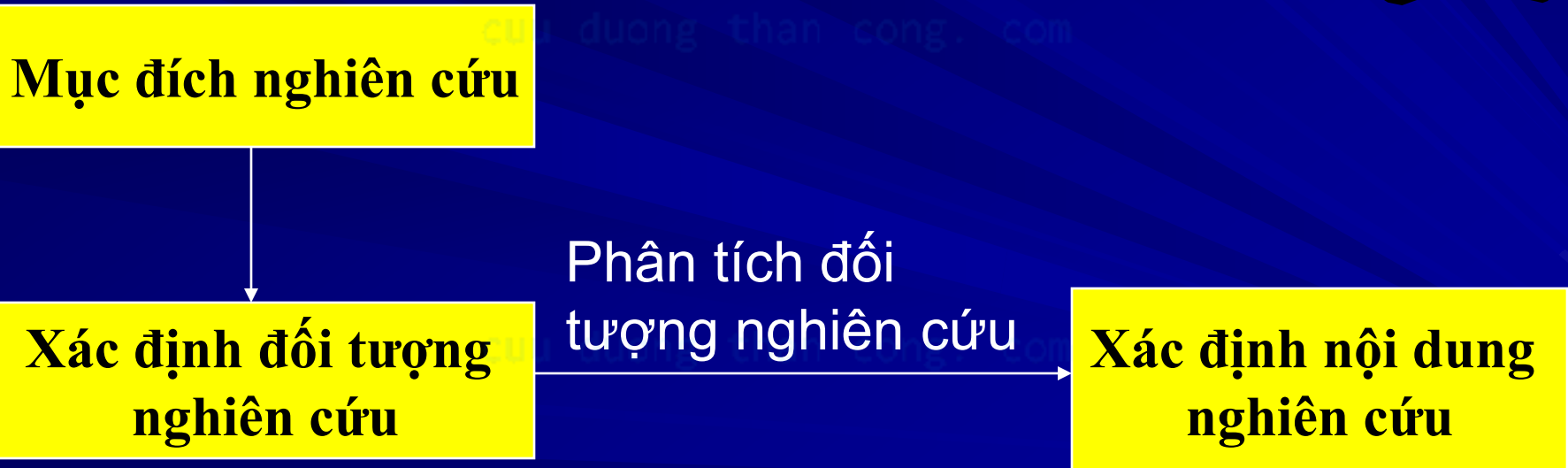
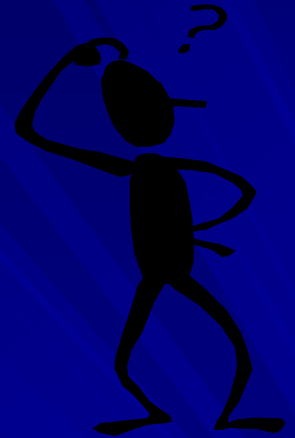
b/ Nếu có, làm bao nhiêu giờ một tuần?.....

III. Quá trình nghiên cứu TK

- 1 - Xác định mục đích, đối tượng, nội dung
- 2/c Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê
- 3 - Điều tra thống kê
- 4 - Tổng hợp thống kê
- 5 - Phân tích và dự đoán thống kê
- 6 - Đề xuất ý kiến, ra quyết định.

1. Xác định mục đích, đối tượng, nội dung nghiên cứu

- Là khâu đầu tiên của quá trình nghiên cứu thống kê.



2. Xây dựng HTCT Thống kê

a. Khái niệm và tác dụng của HTCT

- **KN**: Là tập hợp các chỉ tiêu có khả năng phản ánh được các mặt, các đặc trưng quan trọng, các mối liên hệ cơ bản giữa các mặt của tổng thể nghiên cứu, giữa tổng thể nghiên cứu với các hiện tượng có liên quan.
- **Tác dụng**: lượng hóa các mặt cơ cấu và các mối liên hệ cơ bản của hiện tượng nghiên cứu.

2. Xây dựng HTCT Thống kê

b. Nguyên tắc khi xây dựng HTCTTK

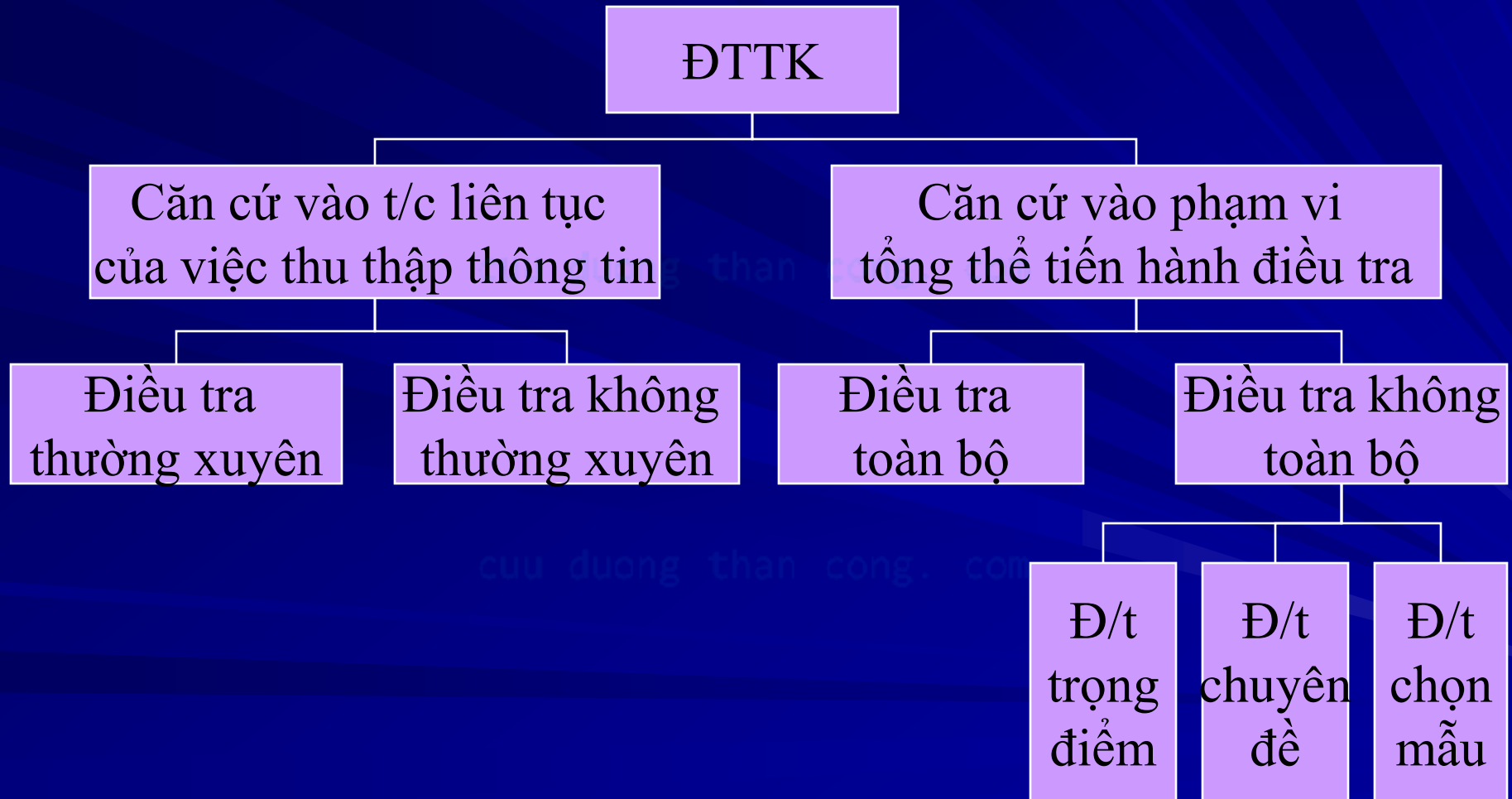
- Đáp ứng được mục đích nghiên cứu
- Phù hợp với đặc điểm và tính chất đối tượng nghiên cứu.
- Hợp lý, không thừa, không thiếu, không trùng lặp, đủ phản ánh những yêu cầu nghiên cứu, phù hợp với khả năng thu thập thông tin.

3. Điều tra thống kê

a. KN, nhiệm vụ, yêu cầu của ĐTTK

- KN : là việc tổ chức một cách khoa học và theo một kế hoạch thống nhất để thu thập thông tin về các hiện tượng và quá trình KTXH.
- Nhiệm vụ : Thu thập, cung cấp thông tin
- Yêu cầu : Chính xác
Kịp thời
Đầy đủ.

b. Các loại điều tra thống kê



Điều tra thường xuyên

- KN: *Thu thập thông tin liên tục theo thời gian, theo sát với sự phát triển của hiện tượng nghiên cứu.*
- VD : - Điều tra biến động nhân khẩu địa phương (sinh, tử, đi, đến)
- Tình hình giá cả thị trường...
- Ưu, nhược ?

cuu duong than cong . com

Điều tra không thường xuyên

- KN: Tiến hành thu thập thông tin không vào thời gian nhất định mà tùy theo nhu cầu vào từng thời điểm hay thời kỳ nào đó.
- Ví dụ: điều tra dân số, điều tra dư luận...
- Ưu, nhược?
- Thường dùng cho các hiện tượng cần theo dõi thường xuyên nhưng chi phí điều tra lớn, hoặc các hiện tượng không cần theo dõi thường xuyên.

Điều tra toàn bộ

- KN: *Tiến hành thu thập thông tin tất cả các đơn vị của tổng thể nên còn gọi là tổng điều tra.*
- VD : Tổng điều tra dân số
Tổng điều tra nông nghiệp
- Ưu, nhược điểm?

Điều tra không toàn bộ

- KN: Thu thập thông tin của một số đơn vị được chọn từ tổng thể chung theo một căn cứ nhất định nào đó.
- Mục đích : Có thông tin làm căn cứ nhận định hoặc suy rộng cho tổng thể chung.
- Ưu, nhược điểm ?
- Các loại :
 - Điều tra trọng điểm
 - Điều tra chuyên đề
 - Điều tra chọn mẫu

Điều tra trọng điểm

- KN: Chỉ tiến hành thu thập thông tin ở bộ phận chủ yếu (bộ phận chiếm tỷ trọng lớn) của tổng thể chung.
- Kết quả điều tra không dùng để suy rộng cho toàn tổng thể mà chỉ có tác dụng giúp cho việc nắm được những đặc điểm cơ bản của hiện tượng.
- Thích hợp với những tổng thể có các bộ phận tương đối tập trung, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thể.

Điều tra chuyên đề

- KN: Là điều tra để thu thập thông tin nhằm nghiên cứu một chuyên đề nào đó. Chỉ tiến hành điều tra ở một số ít thậm chí một đơn vị nhưng đi sâu nghiên cứu chi tiết nhiều khía cạnh nhằm phát hiện những nhân tố mới hay rút ra những bài học kinh nghiệm.
- Thường dùng nghiên cứu những điển hình (tốt, xấu) để tìm hiểu nguyên nhân, rút kinh nghiệm.
- Kết quả điều tra không dùng để suy rộng hoặc làm căn cứ đánh giá tình hình cơ bản của hiện tượng.

Điều tra chọn mẫu



- KN: Là tiến hành điều tra thu thập thông tin trên một số đơn vị của tổng thể chung được lựa chọn theo phương pháp khoa học sao cho các đơn vị này phải đại diện cho cả tổng thể chung đó.
- Kết quả điều tra dùng để suy rộng cho cả tổng thể chung.
- Ưu điểm: tính chính xác tương đối cao, dùng để thay thế điều tra toàn bộ, tiết kiệm chi phí

c/ Các phương pháp thu thập thông tin thống kê

Phương pháp thu thập thông tin

```
graph TD; A[Phương pháp thu thập thông tin] --> B[Thu thập trực tiếp]; A --> C[Thu thập gián tiếp];
```

Thu thập trực tiếp:

- Tự quan sát hoặc trực tiếp gặp đối tượng để thu thập thông tin.

Thu thập gián tiếp

- Thu thập thông tin qua trung gian hay khai thác tài liệu từ các văn bản sẵn có.

d/ Các hình thức tổ chức điều tra

■ Báo cáo thống kê định kỳ

- KN: Tổ chức điều tra thường xuyên, theo định kỳ, theo nội dung, phương pháp, chế độ báo cáo thống nhất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền qui định.
- Đặc điểm: là hình thức điều tra theo con đường hành chính bắt buộc. Sử dụng phổ biến: điều tra toàn bộ, thường xuyên, thu thập thông tin gián tiếp
- Nội dung: thu thập một số chỉ tiêu chủ yếu liên quan đến lĩnh vực quản lý vĩ mô

d/ Các hình thức tổ chức điều tra

■ Điều tra chuyên môn

- KN: hình thức điều tra không thường xuyên, được tiến hành theo một kế hoạch và phương pháp riêng cho mỗi lần điều tra.
- Đặc điểm: khi cần mới tiến hành điều tra vào thời điểm hay thời kỳ nhất định.
- Nội dung
 - + Thu thập tài liệu các hiện tượng mà báo cáo thống kê định kỳ chưa hay không cung cấp được.
 - + Kiểm định chất lượng của báo cáo thống kê định kỳ.

e/ Sai số trong điều tra thống kê



- **KN:** Là chênh lệch giữa các trị số của tiêu thức điều tra mà ta thu thập được so với trị số thực tế của hiện tượng nghiên cứu.
- **Các loại sai số :**
 - + Sai số do ghi chép thông tin (điều tra viên ghi sai hoặc đối tượng trả lời sai...)
 - + Sai số do tính chất đại biểu.
- **Các biện pháp hạn chế sai số:**
 - + Làm tốt công tác chuẩn bị điều tra
 - + Theo dõi, kiểm tra quá trình điều tra.

4. Tổng hợp thống kê

KN: Là tiến hành tập trung, chỉnh lý và hệ thống hoá một cách khoa học các thông tin thu thập được

Tác dụng: bước đầu chuyển một số đặc điểm riêng của các đơn vị điều tra thành đặc điểm chung của tổng thể nghiên cứu.

4. Tổng hợp thống kê

Ý nghĩa

- Bước đầu có những nhận xét khái quát về hiện tượng nghiên cứu.
- Là cơ sở cho các giai đoạn nghiên cứu sau

Các hình thức tổ chức tổng hợp

- Tổng hợp từng cấp.
- Tổng hợp tập trung

5. Phân tích và dự đoán TK

a/ KN

Là việc nghiên cứu nêu lên một cách tổng hợp bản chất cụ thể và tính qui luật của các hiện tượng số lớn trong điều kiện nhất định qua biểu hiện bằng số lượng và tính toán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm đưa ra những căn cứ cho quyết định quản lý



5. Phân tích và dự đoán TK

b/ Yêu cầu trong phân tích và dự đoán Thống kê

- Phải tiến hành trên cơ sở phân tích lý luận KT – XH
- Phải căn cứ vào toàn bộ sự kiện và đặt chúng trong mối liên hệ ràng buộc lẫn nhau.
- Phải áp dụng các phương pháp khác nhau đối với những hiện tượng có tính chất và hình thức phát triển khác nhau.

6. Đưa ra nhận xét và đề xuất ý kiến cho quản lý

cuu.duong.than.cong.com

cuu.duong.than.cong.com